

Số: /ĐA-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2025

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Điện Biên xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
4. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.
6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm cụ thể hóa quan điểm của Đảng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng hệ thống chính trị Tỉnh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả; mục tiêu cụ thể của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã xác định: *“từ năm 2021 đến năm 2030, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định”*. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã chỉ đạo: *“Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới”*. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã đặt ra mục tiêu, yêu cầu: *“Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”*.

Việc chia nhỏ các ĐVHC cấp xã đã phát sinh nhiều bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không phát huy được hết lợi thế, tiềm năng phát triển; làm tăng số lượng ĐVHC, theo đó tăng số lượng các cơ quan, tổ chức của đảng, đoàn thể, chính quyền, tăng số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, dẫn đến tổ chức bộ máy chính quyền địa phương công kênh, lãng phí ngân sách nhà nước và nguồn lực cho phát triển. Bên cạnh đó, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) có sự chồng lấn, trùng lặp giữa các cấp.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã phù hợp với tình hình và xu thế phát triển của xã hội cũng như sự chuyển đổi về phương thức quản lý, điều hành trong giai đoạn hiện nay, nhất là đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hóa và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Đồng thời, nhiều công việc quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp tổ chức vận hành hiệu quả hơn mà không nhiều tổ chức hành chính và biên chế.

Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025

định hướng về tiêu chuẩn cấp xã hình thành sau sắp xếp “a) Xã miền núi, vùng cao hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên đạt từ 200% trở lên và quy mô dân số đạt từ 100% trở lên tiêu chuẩn của xã tương ứng *quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính*; b) Phường hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên đạt từ 5,5 km² trở lên;... phường thuộc tỉnh hình thành sau sắp xếp ở khu vực miền núi, vùng cao, biên giới có quy mô dân số đạt từ 15.000 người trở lên...”, trên cơ sở kết quả rà soát và đối chiếu với tiêu chuẩn xác định ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, toàn tỉnh có 16 đơn vị đạt cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, 113 đơn vị không đảm bảo cả hai tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

Từ các căn cứ trên, kết quả đánh giá thực trạng các ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên, mục tiêu của việc sắp xếp ĐVHC tại Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60 - 70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay” và tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 14/02/2025; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, giảm chi ngân sách nhà nước, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng mục đích, yêu cầu của Đảng đã đề ra; góp phần mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của các địa phương để phát triển bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội thì việc xây dựng “**Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025**” là hết sức cần thiết.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN

1. Diện tích tự nhiên: 9.539,90 km².
2. Quy mô dân số: 673.091 người.
3. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 10 đơn vị, gồm: 08 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố.
4. Số lượng ĐVHC cấp xã: 129 đơn vị, gồm: 115 xã, 09 phường và 05 thị trấn.

II. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

Tỉnh Điện Biên thực hiện sắp xếp đối với 129 ĐVHC cấp xã.

III. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP

Tỉnh Điện Biên không có ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thành lập xã Mường Nhé trên cơ sở nhập xã Mường Nhé, xã Nậm Vì và xã Chung Chải

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Nhé có diện tích tự nhiên là 489,47 km² (đạt 489,47% so với quy định), quy mô dân số 23.734 người (đạt 474,68% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kê:

+ Phía Bắc giáp xã Sín Thầu.

+ Phía Nam giáp xã Nậm Kè.

+ Phía Đông giáp xã Mường Toong và tỉnh Lai Châu.

+ Phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Nhé: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Mường Nhé.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Mường Nhé và xã Nậm Vì có chung lịch sử hình thành, phát triển; xã Nậm Vì được chia tách từ xã Mường Nhé theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 16/4/2009 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường để thành lập xã thuộc huyện Mường Nhé và thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; xã Chung Chải có vị trí địa lý giáp với cả hai xã Mường Nhé và xã Nậm Vì và là các xã có đường biên giới giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và có nhiều nét tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Mường Nhé hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

2. Thành lập xã Sín Thầu trên cơ sở nhập xã Sín Thầu, xã Sen Thượng và xã Leng Su Sìn

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Sín Thầu có diện tích tự nhiên là 516,42 km² (đạt 516,42% so với quy định), quy mô dân số 6.168 người (đạt 123,36% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

+ Phía Nam giáp xã Mường Nhé và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

+ Phía Đông giáp xã Mường Nhé và tỉnh Lai Châu.

+ Phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sín Thầu: Trụ sở HĐND và UBND xã Leng Su Sìn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Sín Thầu và xã Sen Thượng có chung lịch sử hình thành, phát triển; xã Sen Thượng được chia tách từ xã Sín Thầu theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 16/4/2009 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường để thành lập xã thuộc huyện Mường Nhé và thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; xã Leng Su Sìn có vị trí địa lý giáp với cả hai xã Sín Thầu và Sen Thượng và là các xã có đường biên giới giáp với hai nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và có nhiều nét tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Sín Thầu sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

3. Thành lập xã Mường Toong trên cơ sở nhập xã Mường Toong và xã Huổi Lếch

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Toong có diện tích tự nhiên là 230,69 km² (đạt 230,69% so với quy định), quy mô dân số 11.034 người (đạt 220,68% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu.

+ Phía Nam giáp xã Nậm Kè.

+ Phía Đông giáp tỉnh Lai Châu.

+ Phía Tây giáp xã Mường Nhé.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Toong: Trụ sở HĐND và UBND xã Mường Toong.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Mường Toong và xã Huổi Lếch có chung lịch sử hình thành, phát triển; xã Huổi Lếch được chia tách từ xã Mường Toong theo Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 25/8/2012 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập đơn vị hành chính cấp xã, huyện thuộc tỉnh Điện Biên, có nhiều nét tương đồng về vị trí, điều kiện địa lý, giao thoa về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán; thuận tiện về giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền cơ sở sau sắp xếp; đồng thời mở rộng không gian góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Mường Toong hình thành sau sắp xếp; việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị.

- Xã Mường Toong hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

4. Thành lập xã Nậm Kè trên cơ sở nhập xã Nậm Kè và xã Pá Mỳ

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nậm Kè có diện tích tự nhiên là 224,7 km² (đạt 224,7% so với quy định), quy mô dân số 8.934 người (đạt 178,68% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Mường Toong.

+ Phía Nam giáp xã Quảng Lâm.

+ Phía Đông giáp xã Mường Chà và tỉnh Lai Châu.

+ Phía Tây giáp xã Mường Nhé và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nậm Kè: Trụ sở HĐND và UBND xã Nậm Kè.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Nậm Kè và xã Pá Mỳ có chung lịch sử hình thành, phát triển; xã Pá Mỳ được chia tách từ xã Nậm Kè theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 16/4/2009 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường để thành lập xã thuộc huyện Mường Nhé và thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, có nhiều nét tương đồng về vị trí, điều kiện địa lý, giao thoa về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán; thuận tiện về giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền cơ sở sau sắp xếp; đồng thời mở rộng không gian góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Nậm Kè hình thành sau sắp xếp; việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị.

- Xã Nậm Kè hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

5. Thành lập xã Quảng Lâm trên cơ sở nhập xã Quảng Lâm và xã Na Cô Sa

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Quảng Lâm có diện tích tự nhiên là 233,25 km² (đạt 233,25% so với quy định), quy mô dân số 9.975 người (đạt 199,50% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Nậm Kè.

+ Phía Nam giáp xã Nà Hỳ và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

+ Phía Đông giáp xã Mường Chà và xã Nà Hỳ.

+ Phía Tây giáp xã Nậm Kè và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Quảng Lâm: Trụ sở HĐND và UBND xã Quảng Lâm.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Quảng Lâm và xã Na Cô Sa có chung lịch sử hình thành, phát triển; xã Na Cô Sa được chia tách từ xã Quảng Lâm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 16/4/2009 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường để thành lập xã thuộc huyện Mường Nhé và thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, có nhiều nét tương đồng về vị trí, điều kiện địa lý, giao thoa về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán; thuận tiện về giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền cơ sở sau sắp xếp; đồng thời mở rộng không gian góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Quảng Lâm hình thành sau sắp xếp; việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị.

- Xã Quảng Lâm hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

6. Thành lập xã Nà Hỳ trên cơ sở nhập xã Nà Hỳ, xã Nà Khoa, xã Nậm Nhù và xã Nậm Chua

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nà Hỳ có diện tích tự nhiên là 275,64 km² (đạt 275,64% so với quy định), quy mô dân số 16.710 người (đạt 334,20% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Mường Chà và xã Quảng Lâm.

+ Phía Nam giáp xã Nà Búng và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

+ Phía Đông giáp xã Chà Nưa, xã Mường Chà và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

+ Phía Tây giáp xã nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nà Hỳ: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy; HĐND và UBND huyện Nậm Pồ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Nà Hỳ và xã Nậm Chua; xã Nậm Nhừ và xã Nà Khoa có chung lịch sử hình thành, phát triển, theo đó xã Nậm Chua được chia tách từ xã Nà Hỳ, xã Nậm Nhừ được chia tách từ xã Nà Khoa theo Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 25/08/2012 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập đơn vị hành chính cấp xã, huyện thuộc tỉnh Điện Biên; 04 xã này có nhiều nét tương đồng về vị trí, điều kiện địa lý, giao thoa về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán; thuận tiện về giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền cơ sở sau sắp xếp; đồng thời mở rộng không gian góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Nà Hỳ hình thành sau sắp xếp; việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị.

- Xã Nà Hỳ hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

7. Thành lập xã Mường Chà trên cơ sở nhập xã Chà Cang, xã Chà Nưa, xã Nậm Tin và xã Pa Tần

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Chà có diện tích tự nhiên là 462,28 km² (đạt 462,28% so với quy định), quy mô dân số 13.884 người (đạt 277,68% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề:

+ Phía Bắc giáp xã Nậm Kè và tỉnh Lai Châu.

+ Phía Nam giáp xã Nà Hỳ và xã Chà Nưa.

+ Phía Đông giáp xã Chà Nưa.

+ Phía Tây giáp xã Nà Hỳ và xã Quảng Lâm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Chà: Trụ sở HĐND và UBND xã Chà Cang.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Sáp nhập 04 xã để thành lập xã mới lấy tên là xã Mường Chà, 04 xã này có nhiều nét tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 04 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu

quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Mường Chà hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

8. Thành lập xã Nà Bùng trên cơ sở nhập xã Nà Bùng và xã Vàng Đán

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nà Bùng có diện tích tự nhiên là 162,52 km² (đạt 162,52% so với quy định), quy mô dân số 10.114 người (đạt 202,28% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Nà Hỳ.

+ Phía Nam, phía Đông và phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nà Bùng: Trụ sở HĐND và UBND xã Vàng Đán.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Nà Bùng và xã Vàng Đán có chung lịch sử hình thành, phát triển; xã Vàng Đán được chia tách từ xã Nà Bùng theo Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 25/08/2012 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập đơn vị hành chính cấp xã, huyện thuộc tỉnh Điện Biên, có nhiều nét tương đồng về vị trí, điều kiện địa lý, giao thoa về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán; thuận tiện về giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền cơ sở sau sắp xếp; đồng thời mở rộng không gian góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Nà Bùng hình thành sau sắp xếp; việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị.

- Xã Nà Bùng hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

9. Thành lập xã Chà Tở trên cơ sở nhập xã Chà Tở và xã Nậm Khăn

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chà Tở có diện tích tự nhiên là 227,92 km² (đạt 227,92% so với quy định), quy mô dân số 5.208 người (đạt 104,16% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu.

+ Phía Nam giáp xã Si Pa Phìn, xã Na Sang và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

+ Phía Đông giáp xã Mường Tùng.

+ Phía Tây giáp xã Mường Chà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Chà Tở: Trụ sở HĐND và UBND xã Chà Tở.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- 02 xã sáp nhập để thành lập xã mới lấy tên là xã Chà Tở, 02 xã này có nhiều nét tương đồng về vị trí, điều kiện địa lý, giao thoa về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán; có sự liên kết về giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền cơ sở sau sắp xếp; đồng thời mở rộng không gian góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Chà Tở hình thành sau sắp xếp; việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị.

- Xã Chà Tở hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

10. Thành lập xã Si Pa Phìn trên cơ sở nhập xã Si Pa Phìn và xã Phìn Hồ

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Si Pa Phìn có diện tích tự nhiên là 241,65 km² (đạt 241,65% so với quy định), quy mô dân số 10.772 người (đạt 215,44% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Mường Chà và xã Chà Tở.

+ Phía Nam và phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

+ Phía Đông giáp xã Na Sang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Si Pa Phìn: Trụ sở HĐND và UBND xã Si Pa Phìn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Si Pa Phìn và xã Phìn Hồ có chung lịch sử hình thành, phát triển, theo đó xã Phìn Hồ được chia tách từ xã Si Pa Phìn theo Nghị định số 135/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính xã, huyện; thành lập xã; mở rộng và đổi tên thị trấn Mường Ảng thuộc huyện Tuần Giáo, huyện Mường Chà; thành lập huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, có nhiều nét tương đồng về vị trí, điều kiện địa lý, giao thoa về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán; thuận tiện về giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền cơ sở sau sắp xếp; đồng thời mở rộng không gian góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Si Pa Phìn hình thành sau sắp xếp; việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị.

- Xã Si Pa Phìn hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

11. Thành lập phường Mường Lay trên cơ sở nhập phường Sông Đà, phường Na Lay, xã Lay Nưa và xã Sá Tổng

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Mường Lay có diện tích tự nhiên là 222,65 km² (đạt 4.048,18% so với quy định), quy mô dân số 18.208 người (đạt 121,39% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu.

+ Phía Nam giáp xã Pa Ham và xã Mường Tùng.

+ Phía Đông giáp xã Sín Chải và xã Sính Phình.

+ Phía Tây giáp xã Mường Tùng và tỉnh Lai Châu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Mường Lay: Toàn bộ trụ sở Thị ủy; HĐND và UBND thị xã Mường Lay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Phường Sông Đà, phường Na Lay, xã Lay Nưa và xã Sá Tổng là các xã có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 04 xã, phường tạo ra sự giao thoa về văn hóa, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Phường Mường Lay hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

12. Thành lập xã Na Sang trên cơ sở nhập xã Na Sang, xã Ma Thì Hồ, xã Sa Lông và thị trấn Mường Chà

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Na Sang có diện tích tự nhiên là 360,15 km² (đạt 360,15% so với quy định), quy mô dân số 19.598 người (đạt 391,96% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Mường Tùng.

+ Phía Nam giáp xã Mường Pồn.

+ Phía Đông giáp xã Pa Ham và xã Nậm Nèn.

+ Phía Tây giáp xã Si Pa Phìn và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Na Sang: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy; HĐND và UBND huyện Mường Chà.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- 04 ĐVHC cấp xã sáp nhập để thành lập xã mới lấy tên là xã Na Sang có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; đồng thời tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Na Sang hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

13. Thành lập xã Mường Tùng trên cơ sở nhập xã Mường Tùng và xã Huổi Lèng

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Tùng có diện tích tự nhiên là 278,93 km² (đạt 278,93% so với quy định), quy mô dân số 9.450 người (đạt 189,00% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu.

+ Phía Nam giáp xã Na Sang.

+ Phía Đông giáp xã Pa Ham và phường Mường Lay.

+ Phía Tây giáp xã Chà Tở.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Tùng: Trụ sở HĐND và UBND xã Mường Tùng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Mường Tùng và xã Huổi Lèng có nhiều nét tương đồng về vị trí, điều kiện địa lý, giao thoa về truyền thống văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; thuận tiện về giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền cơ sở sau sắp xếp; đồng thời mở rộng không gian góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Mường Tùng hình thành sau sắp xếp; việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị.

- Xã Mường Tùng hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

14. Thành lập xã Pa Ham trên cơ sở nhập xã Pa Ham và xã Hừa Ngải

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Pa Ham có diện tích tự nhiên là 135,84 km² (đạt 135,84% so với quy định), quy mô dân số 8.171 người (đạt 163,42% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp phường Mường Lay.

+ Phía Nam giáp xã Nậm Nèn.

+ Phía Đông giáp xã Sính Phình và xã Nậm Nèn.

+ Phía Tây giáp xã Mường Tùng và xã Na Sang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Pa Ham: Trụ sở HĐND và UBND xã Pa Ham.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Pa Ham và xã Hừa Ngài có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 02 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Pa Ham hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

15. Thành lập xã Nậm Nèn trên cơ sở nhập xã Nậm Nèn và xã Huổi Mí

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nậm Nèn có diện tích tự nhiên là 175 km² (đạt 175% so với quy định), quy mô dân số 7.496 người (đạt 149,92% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Pa Ham và xã Sính Phình.

+ Phía Nam giáp xã Mùn Chung.

+ Phía Đông giáp xã Tủa Chùa và xã Mường Mùn.

+ Phía Tây giáp xã Na Sang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nậm Nèn: Trụ sở HĐND và UBND xã Nậm Nèn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Nậm Nèn và xã Huổi Mí có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 02 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành

chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Nậm Nèn hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

16. Thành lập xã Mường Pồn trên cơ sở nhập xã Mường Pồn và xã Mường Mươn

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Pồn có diện tích tự nhiên là 258,76 km² (đạt 258,76% so với quy định), quy mô dân số 10.401 người (đạt 208,02% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Na Sang.

+ Phía Nam giáp xã Thanh Nưa.

+ Phía Đông giáp xã Mường Mùn, xã Nà Tấu và xã Mùn Chung.

+ Phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Pồn: Trụ sở HĐND và UBND xã Mường Mươn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Mường Pồn và xã Mường Mươn có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 02 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Mường Pồn hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

17. Thành lập xã Tủa Chùa trên cơ sở nhập xã Mường Báng, xã Nà Tông và thị trấn Tủa Chùa

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tủa Chùa có diện tích tự nhiên là 108,33 km² (đạt 108,33% so với quy định), quy mô dân số 17.817 người (đạt 356,34% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Sính Phình.

+ Phía Nam giáp xã Mùn Chung và xã Pú Nhung.

+ Phía Đông giáp xã Xá Nhè.

+ Phía Tây giáp xã Nậm Nèn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tủa Chùa: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy; HĐND và UBND huyện Tủa Chùa.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Mường Báng, xã Nà Tông và thị trấn Tủa Chùa có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Tủa Chùa hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

18. Thành lập xã Sín Chải trên cơ sở nhập xã Sín Chải, xã Tả Sìn Thàng và xã Lao Xả Phình

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Sín Chải có diện tích tự nhiên là 189,13 km² (đạt 189,13% so với quy định), quy mô dân số 12.915 người (đạt 258,30% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu.

+ Phía Nam giáp xã Sính Phình.

+ Phía Đông giáp xã Huổi Sớ.

+ Phía Tây giáp phường Mường Lay và tỉnh Lai Châu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sín Chải: Trụ sở HĐND và UBND xã Tả Sìn Thàng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Sín Chải, xã Tả Sìn Thàng và xã Lao Xả Phình có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Sín Chải hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

19. Thành lập xã Sính Phình trên cơ sở nhập xã Trung Thu, xã Tả Phìn và xã Sính Phình

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Sính Phình có diện tích tự nhiên là 174,53 km² (đạt 174,53% so với quy định), quy mô dân số 15.815 người (đạt 316,30% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Sín Chải.

+ Phía Nam giáp xã Tủa Chùa.

+ Phía Đông giáp xã Tủa Thàng và xã Xá Nhè.

+ Phía Tây giáp phường Mường Lay, xã Pa Ham và xã Nậm Nèn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sính Phình: Trụ sở HĐND và UBND xã Sính Phình.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Trung Thu, xã Tả Phìn và xã Sính Phình có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Sính Phình hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

20. Thành lập xã Tủa Thàng trên cơ sở nhập xã Tủa Thàng và xã Huổi Sớ

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tủa Thàng có diện tích tự nhiên là 150,92 km² (đạt 150,92% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 8.944 người (đạt 178,88% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu.

+ Phía Nam giáp xã Xá Nhè.

+ Phía Đông giáp tỉnh Lai Châu và tỉnh Sơn La.

+ Phía Tây giáp xã Sính Phình và xã Sín Chải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tòa Thành: Trụ sở HĐND và UBND xã Huổi Sớ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Tòa Thành và xã Huổi Sớ có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 02 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Tòa Thành hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

21. Thành lập xã Sáng Nhè trên cơ sở nhập xã Xá Nhè, xã Mường Đun và xã Phình Sáng

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Sáng Nhè có diện tích tự nhiên là 186,87 km² (đạt 186,87% so với quy định), quy mô dân số 19.208 người (đạt 384,16% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Tòa Thành.

+ Phía Nam giáp xã Pú Nhung.

+ Phía Đông giáp tỉnh Sơn La.

+ Phía Tây giáp xã Sính Phình và xã Tòa Chùa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sáng Nhè: Trụ sở HĐND và UBND xã Xã Nhè.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Xá Nhè, xã Mường Đun và xã Phình Sáng có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Sáng Nhè hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

22. Thành lập xã Tuần Giáo trên cơ sở nhập xã Quài Cang, xã Quài Nưa và thị trấn Tuần Giáo

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tuần Giáo có diện tích tự nhiên là 108,49 km² (đạt 108,49% so với quy định), quy mô dân số 24.303 người (đạt 486,06% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Mường Mùn và xã Pú Nhung.

+ Phía Nam và phía Đông giáp xã Tỏa Tình.

+ Phía Tây giáp xã Chiềng Sinh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tuần Giáo: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Tuần Giáo.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Quài Cang, xã Quài Nưa và thị trấn Tuần Giáo có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Tuần Giáo hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

23. Thành lập xã Quài Tở trên cơ sở nhập xã Tỏa Tình, xã Quài Tở và xã Tênh Phong

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Quài Tở có diện tích tự nhiên là 182,01 km² (đạt 182,01% so với quy định), quy mô dân số 14.887 người (đạt 297,74% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Pú Nhung.

+ Phía Nam và phía Đông giáp tỉnh Sơn La.

+ Phía Tây giáp xã Tuần Giáo, xã Chiềng Sinh, xã Búng Lao và xã Mường Lạn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Quài Tở: Trụ sở HĐND và UBND xã Quài Tở.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Tỏa Tình, xã Quài Tở và xã Tênh Phong có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự

giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Quài Tở hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

24. Thành lập xã Mường Mùn trên cơ sở nhập xã Mùn Chung, xã Mường Mùn và xã Pú Xi

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Mùn có diện tích tự nhiên là 252,84 km² (đạt 252,84% so với quy định), quy mô dân số 14.374 người (đạt 287,48% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Tủa Chùa, xã Nậm Nèn.

+ Phía Nam giáp xã Chiềng Sinh.

+ Phía Đông giáp xã Pú Nhung.

+ Phía Tây giáp xã Na Sang và xã Mường Pôn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Mùn: Trụ sở HĐND và UBND xã Mường Mùn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Mùn Chung, xã Mường Mùn và xã Pú Xi có nhiều nét tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Mường Mùn hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

25. Thành lập xã Pú Nhung trên cơ sở nhập xã Pú Nhung, xã Rạng Đông và xã Ta Ma

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Pú Nhung có diện tích tự nhiên là 209,93 km² (đạt 209,93% so với quy định), quy mô dân số 12.547 người (đạt 250,94% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- + Phía Bắc giáp xã Xá Nhè.
- + Phía Nam giáp xã Tuần Giáo và xã Tủa Tình.
- + Phía Đông giáp tỉnh Sơn La.
- + Phía Tây giáp xã Mường Mùn và xã Tủa Chùa.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Pú Nhung: Trụ sở HĐND và UBND xã Rạng Đông.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Pú Nhung, xã Rạng Đông và xã Ta Ma có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Pú Nhung hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

26. Thành lập xã Chiềng Sinh trên cơ sở nhập xã Chiềng Sinh, xã Nà Sáy, xã Mường Thín và xã Mường Khong

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng Sinh có diện tích tự nhiên là 218,01 km² (đạt 218,01% so với quy định), quy mô dân số 15.371 người (đạt 307,42% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- + Phía Bắc giáp xã Mường Mùn.
- + Phía Nam giáp xã Búng Lao.
- + Phía Đông giáp xã Tuần Giáo và Tủa Tình.
- + Phía Tây giáp xã Mường Mùn và xã Nà Tấu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Chiềng Sinh: Trụ sở HĐND và UBND xã Nà Sáy.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- 04 xã sáp nhập để thành lập xã mới lấy tên là xã Chiềng Sinh có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; đồng thời tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối

với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Chiềng Sinh hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

27. Thành lập xã Mường Ảng trên cơ sở nhập xã Ảng Nưa, xã Ảng Cang và thị trấn Mường Ảng

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Ảng có diện tích tự nhiên là 85,94 km² (đạt 85,94% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 17.604 người (đạt 352,08% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Nà Tấu và xã Búng Lao.

+ Phía Nam giáp xã Pu Nhi.

+ Phía Đông giáp xã Búng Lao và xã Mường Lạn.

+ Phía Tây giáp xã Mường Phăng và xã Nà Tấu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Ảng: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Mường Ảng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Ảng Nưa, xã Ảng Cang và thị trấn Mường Ảng có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Mường Ảng sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn quy mô dân số, tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên chưa bảo đảm theo quy định, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định: *“Trường hợp sắp xếp từ 03 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét định hướng về tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này ...”*, vì vậy xã Mường Ảng hình thành sau sắp xếp vẫn đảm bảo theo quy định.

28. Thành lập xã Nà Tấu trên cơ sở nhập xã Nà Tấu, xã Mường Đăng và xã Ngồi Cáy

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nà Tấu có diện tích tự nhiên là 188,55 km² (đạt 188,55% so với quy định), quy mô dân số 14.939 người (đạt 298,78% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:
 - + Phía Bắc giáp xã Mường Pôn và xã Chiềng Sinh.
 - + Phía Nam giáp xã Mường Phăng và xã Mường Ảng.
 - + Phía Đông giáp xã Búng Lao.
 - + Phía Tây giáp xã Mường Pôn và xã Mường Phăng.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nà Tấu: Trụ sở HĐND và UBND xã Nà Tấu.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Nà Tấu, xã Mường Đăng và xã Ngòi Cáy có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Nà Tấu hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

29. Thành lập xã Búng Lao trên cơ sở nhập xã Búng Lao, xã Chiềng Đông và xã Ảng Tở

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Búng Lao có diện tích tự nhiên là 145,85 km² (đạt 145,85% so với quy định), quy mô dân số 19.657 người (đạt 393,14% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- + Phía Bắc giáp xã Chiềng Sinh.
- + Phía Nam giáp xã Mường Lạn.
- + Phía Đông giáp xã Nà Sáy và xã Quài Tở.
- + Phía Tây giáp xã Mường Ảng và xã Nà Tấu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Búng Lao: Trụ sở HĐND và UBND xã Búng Lao.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Búng Lao, xã Chiềng Đông và xã Ảng Tở có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát

triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Búng Lao hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

30. Thành lập xã Mường Lạn trên cơ sở nhập xã Mường Lạn, xã Nặm Lịch và xã Xuân Lao

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Lạn có diện tích tự nhiên là 136,01 km² (đạt 136,01% so với quy định), quy mô dân số 13.497 người (đạt 269,94% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề:

+ Phía Bắc giáp xã Búng Lao và xã Mường Ảng.

+ Phía Nam giáp xã Na Son, xã Pu Nhi, xã Xa Dung và tỉnh Sơn La.

+ Phía Đông giáp xã Quài Tở và tỉnh Sơn La.

+ Phía Tây giáp xã Mường Ảng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Lạn: Trụ sở HĐND và UBND xã Mường Lạn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Mường Lạn và xã Nặm Lịch có chung lịch sử hình thành, phát triển; xã Nặm Lịch được chia tách từ xã Mường Lạn theo Nghị định số 135/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính xã, huyện; thành lập xã; mở rộng và đổi tên thị trấn Mường Ảng thuộc huyện Tuần Giáo, huyện Mường Chà; thành lập huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; xã Xuân Lao có vị trí địa lý giáp với cả hai xã Mường Lạn và Nặm Lịch và có nhiều tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Mường Lạn hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

31. Thành lập xã Mường Phăng trên cơ sở nhập xã Mường Phăng, xã Nà Nhạn và xã Pá Khoang

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Phăng có diện tích tự nhiên là 166,70 km² (đạt 166,70% so với quy định), quy mô dân số 16.063 người (đạt 321,26% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kê:
 - + Phía Bắc giáp xã Nà Tấu.
 - + Phía Nam giáp xã Pu Nhi và phường Điện Biên Phủ.
 - + Phía Đông giáp xã Mường Ảng.
 - + Phía Tây giáp xã Thanh Nưa và phường Điện Biên Phủ.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Phăng: Trụ sở HĐND và UBND xã Mường Phăng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- - Xã Mường Phăng và xã Pá Khoang có chung lịch sử hình thành, phát triển; xã Pá Khoang được chia tách từ xã Mường Phăng theo Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 25/08/2012 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập đơn vị hành chính cấp xã, huyện thuộc tỉnh Điện Biên; xã Nà Nhạn có vị trí địa lý giáp với cả hai xã Mường Phăng và xã Pá Khoang và có nhiều tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Mường Phăng hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

32. Thành lập phường Điện Biên Phủ trên cơ sở nhập phường Him Lam, phường Tân Thanh, phường Mường Thanh, phường Thanh Bình, phường Thanh Trường và xã Thanh Minh

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Điện Biên Phủ có diện tích tự nhiên là 56,75 km² (đạt 1.031,82% so với quy định), quy mô dân số 49.205 người (đạt 328,03% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kê:
 - + Phía Bắc giáp xã Mường Phăng.
 - + Phía Nam giáp phường Mường Thanh và xã Pu Nhi.
 - + Phía Đông giáp xã Mường Phăng.
 - + Phía Tây giáp xã Thanh Nưa.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Điện Biên Phủ: Toàn bộ trụ sở Thành ủy; HĐND và UBND thành phố Điện Biên Phủ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Sáp nhập 05 phường và xã Thanh Minh để thành lập phường mới lấy tên là phường Điện Biên Phủ có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 06 ĐVHC cấp xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Phường Điện Biên Phủ hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

33. Thành lập phường Mường Thanh trên cơ sở nhập phường Noong Bua, phường Nam Thanh và xã Thanh Xương

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Mường Thanh có diện tích tự nhiên là 27,56 km² (đạt 501,09% so với quy định), quy mô dân số 25.517 người (đạt 170,11% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp phường Điện Biên Phủ.

+ Phía Nam giáp xã Thanh An.

+ Phía Đông giáp phường Điện Biên Phủ và xã Pu Nhi.

+ Phía Tây giáp xã Thanh Nưa và xã Thanh Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Mường Thanh: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy; HĐND và UBND huyện Điện Biên.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Phường Nam Thanh, phường Noong Bua và xã Thanh Xương có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Phường Mường Thanh hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

34. Thành lập xã Thanh Nưa trên cơ sở nhập xã Thanh Nưa, xã Hua Thanh, xã Thanh Luông, xã Thanh Hưng và xã Thanh Chấn

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thanh Nưa có diện tích tự nhiên là 176,97 km² (đạt 176,97% so với quy định), quy mô dân số 29.397 người (đạt 587,94% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Mường Pồn.

+ Phía Nam giáp xã Thanh Yên.

+ Phía Đông giáp phường Điện Biên Phủ, phường Mường Thanh.

+ Phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thanh Nưa: Trụ sở HĐND và UBND xã Thanh Luông.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Sáp nhập 05 ĐVHC cấp xã để thành lập xã mới lấy tên là xã Thanh Nưa là các xã có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 05 ĐVHC cấp xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Thanh Nưa hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

35. Thành lập xã Thanh An trên cơ sở nhập xã Thanh An, xã Noong Hẹt và xã Sam Mứn

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thanh An có diện tích tự nhiên là 57,23 km² (đạt 57,23% so với quy định), quy mô dân số 20.686 người (đạt 413,72% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp phường Mường Thanh.

+ Phía Nam giáp xã Núa Ngam và xã Pom Lót.

+ Phía Đông giáp xã Pu Nhi và xã Núa Ngam.

+ Phía Tây giáp xã Pom Lót và xã Thanh Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thanh An: Trụ sở HĐND và UBND xã Noong Hẹt.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Thanh An, xã Noong Hẹt và xã Sam Mứn có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần

thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Thanh An sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn quy mô dân số, tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên chưa bảo đảm theo quy định, tuy nhiên tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định: *“Trường hợp sắp xếp từ 03 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét định hướng về tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này...”*, vì vậy xã Thanh An hình thành sau sắp xếp vẫn đảm bảo theo quy định.

36. Thành lập xã Thanh Yên trên cơ sở nhập xã Noong Luống, xã Pa Thơm và xã Thanh Yên

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thanh Yên có diện tích tự nhiên là 130,10 km² (đạt 130,10% so với quy định), quy mô dân số 15.697 người (đạt 313,94% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Thanh Nưa.

+ Phía Nam giáp xã Pom Lót và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

+ Phía Đông giáp phường Mường Thanh, xã Thanh An và xã Sam Mứn.

+ Phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thanh Yên: Trụ sở HĐND và UBND xã Noong Luống.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Noong Luống, xã Pa Thơm và xã Thanh Yên có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Thanh Yên hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

37. Thành lập xã Sam Mứn trên cơ sở nhập xã Pom Lót và xã Na U

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Sam Mứn có diện tích tự nhiên là 156,12 km² (đạt 156,12% so với quy định), quy mô dân số 8.183 người (đạt 163,66% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Thanh Yên và xã Thanh An.

+ Phía Nam giáp xã Núa Ngam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

+ Phía Đông giáp xã Thanh An và xã Núa Ngam.

+ Phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sam Mứn: Trụ sở HĐND và UBND xã Pom Lót.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Pom Lót, xã Na Ú có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 02 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Sam Mứn hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

38. Thành lập xã Núa Ngam trên cơ sở nhập xã Núa Ngam, xã Hệ Muông và xã Na Tông

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Núa Ngam có diện tích tự nhiên là 264,78 km² (đạt 264,78% so với quy định), quy mô dân số 11.804 người (đạt 236,08% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Thanh An và xã Pu Nhi.

+ Phía Nam giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

+ Phía Đông giáp xã Na Sơn, xã Phình Giàng và xã Mường Nhà.

+ Phía Tây giáp xã Pom Lót và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Núa Ngam: Trụ sở HĐND và UBND xã Núa Ngam.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Núa Ngam và xã Hệ Muông có chung lịch sử hình thành, phát triển; xã Hệ Muông được chia tách từ xã Núa Ngam theo Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 25/08/2012 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập đơn

vị hành chính cấp xã, huyện thuộc tỉnh Điện Biên; xã Na Tông có vị trí địa lý giáp với cả hai xã Núa Ngam, xã Hẹ Muông và có nhiều tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Núa Ngam hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

39. Thành lập xã Mường Nhà trên cơ sở nhập xã Mường Nhà, xã Mường Lói và xã Phu Luông

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Nhà có diện tích tự nhiên là 463,00 km² (đạt 463,00% so với quy định), quy mô dân số 9.653 người (đạt 193,06% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Núa Ngam và xã Phình Giàng.

+ Phía Nam giáp tỉnh Sơn La và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

+ Phía Đông giáp xã Phình Giàng và tỉnh Sơn La.

+ Phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Nhà: Trụ sở HĐND và UBND xã Phu Luông.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Mường Nhà, xã Mường Lói và xã Phu Luông có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Mường Nhà hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

40. Thành lập xã Na Son trên cơ sở nhập xã Na Son, xã Keo Lôm và thị trấn Điện Biên Đông

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Na Son có diện tích tự nhiên là 230,71 km² (đạt 230,71% so với quy định), quy mô dân số 15.331 người (đạt 306,62% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Mường Lạn.

+ Phía Nam giáp xã Phình Giàng và xã Núa Ngam.

+ Phía Đông giáp xã Xa Dung.

+ Phía Tây giáp xã Pu Nhi và xã Núa Ngam.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Na Son: Toàn bộ trụ sở Huyện ủy; HĐND và UBND huyện Điện Biên Đông.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Na Son và thị trấn Điện Biên Đông có chung lịch sử hình thành, phát triển; thị trấn Điện Biên Đông được chia tách từ xã Na Son theo Nghị định số 72/2005/NĐ-CP ngày 06/6/2005 về việc thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Điện Biên và Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; xã Keo Lô có vị trí địa lý giáp với cả xã Na Son và thị trấn Điện Biên Đông và có nhiều sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Na Son hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

41. Thành lập xã Xa Dung trên cơ sở nhập xã Xa Dung và xã Phi Nhù

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xa Dung có diện tích tự nhiên là 215,50 km² (đạt 215,50% so với quy định), quy mô dân số 15.722 người (đạt 314,44% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Mường Lạn.

+ Phía Nam giáp xã Phình Giàng và xã Tìà Đình.

+ Phía Đông giáp xã Mường Luân và tỉnh Sơn La.

+ Phía Tây giáp xã Na Son.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Xa Dung: Trụ sở HĐND và UBND xã Phi Nhù.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Xa Dung, xã Phì Nhừ có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 02 xã tạo ra sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Xa Dung hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

42. Thành lập xã Pu Nhi trên cơ sở nhập xã Pu Nhi và xã Nong U

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Pu Nhi có diện tích tự nhiên là 181,22 km² (đạt 181,22% so với quy định), quy mô dân số 9.990 người (đạt 199,80% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Mường Phăng và xã Mường Ảng.

+ Phía Nam giáp xã Na Son.

+ Phía Đông giáp xã Na Son và xã Núa Ngam.

+ Phía Tây giáp xã Mường Phăng, phường Điện Biên Phủ, phường Mường Thanh và xã Thanh An

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Pu Nhi: Trụ sở HĐND và UBND xã Pu Nhi.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Pu Nhi và xã Nong U có chung lịch sử hình thành, phát triển; xã Nong U được chia tách từ xã Pu Nhi theo Nghị định số 72/2005/NĐ-CP ngày 06/6/2005 về việc thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Điện Biên và Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; có nhiều nét tương đồng về vị trí, điều kiện địa lý, giao thoa về truyền thống văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; thuận tiện về giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền cơ sở sau sắp xếp; đồng thời mở rộng không gian góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Pu Nhi hình thành sau sắp xếp. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị.

- Xã Pu Nhi hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

43. Thành lập xã Mường Luân trên cơ sở nhập xã Mường Luân, xã Chiềng Sơ và xã Luân Giới

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Luân có diện tích tự nhiên là 186,22 km² (đạt 186,22% so với quy định), quy mô dân số 16.012 người (đạt 320,24% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Xa Dung và tỉnh Sơn La.

+ Phía Nam giáp xã Tà Đình và tỉnh Sơn La.

+ Phía Đông giáp tỉnh Sơn La.

+ Phía Tây giáp xã Xa Dung và xã Tà Đình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Mường Luân: Trụ sở HĐND và UBND xã Mường Luân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Mường Luân, xã Chiềng Sơ và xã Luân Giới có sự tương đồng về địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, thuận tiện về giao thông; việc sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã có sự giao thoa về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiểu biết lẫn nhau, tăng cường khối đoàn kết các dân tộc. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng quy mô đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển tại địa bàn; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xã Mường Luân hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

44. Thành lập xã Tà Đình trên cơ sở nhập xã Tà Đình và xã Háng Lìa

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tà Đình có diện tích tự nhiên là 166,76 km² (đạt 166,76% so với quy định), quy mô dân số 7.292 người (đạt 145,84% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Mường Luân và xã Xa Dung.

+ Phía Nam giáp tỉnh Sơn La.

+ Phía Đông giáp xã Mường Luân và tỉnh Sơn La.

+ Phía Tây giáp xã Phình Giàng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tà Đình: Trụ sở HĐND và UBND xã Háng Lìa.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Tà Đình và xã Háng Lìa có chung lịch sử hình thành, phát triển; xã Tà Đình được chia tách từ xã Háng Lìa theo Nghị định số 72/2005/NĐ-CP ngày 06/6/2005 về việc thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Điện Biên và Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; có nhiều nét tương đồng về vị trí, điều kiện địa lý, giao

thoả về truyền thống văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; thuận tiện về giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền cơ sở sau sắp xếp; đồng thời mở rộng không gian góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Tia Đình hình thành sau sắp xếp. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị.

- Xã Tia Đình hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

45. Thành lập xã Phình Giàng trên cơ sở nhập xã Phình Giàng và xã Pú Hồng

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phình Giàng có diện tích tự nhiên là 226,37 km² (đạt 226,37% so với quy định), quy mô dân số 10.467 người (đạt 209,34% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Bắc giáp xã Na Sơn và xã Xa Dung.

+ Phía Nam giáp xã Mường Nhà.

+ Phía Tây giáp xã Mường Nhà và xã Núa Ngam.

+ Phía Đông giáp xã Tia Đình và tỉnh Sơn La.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phình Giàng: Trụ sở HĐND và UBND xã Phình Giàng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Xã Phình Giàng và xã Pú Hồng có chung lịch sử hình thành, phát triển; xã Pú Hồng được chia tách từ xã Phình Giàng theo Nghị định số 72/2005/NĐ-CP ngày 06/6/2005 về việc thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Điện Biên và Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; có nhiều sự tương đồng về vị trí, điều kiện địa lý, giao thoa về truyền thống văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; thuận tiện về giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền cơ sở sau sắp xếp; đồng thời mở rộng không gian góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Phình Giàng hình thành sau sắp xếp. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị.

- Xã Phình Giàng hình thành sau sắp xếp đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN

Trước khi sắp xếp, tỉnh Điện Biên có 129 ĐVHC cấp xã (gồm 115 xã, 09 phường và 05 thị trấn). Sau khi sắp xếp, tỉnh Điện Biên còn 45 ĐVHC cấp xã (gồm 03 phường, 42 xã); giảm 84 ĐVHC cấp xã.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Chính quyền cấp xã

1.1.1. Cơ cấu tổ chức chính quyền cấp xã sau sắp xếp

Chính quyền địa phương cấp xã gồm có Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND):

a) HĐND xã thành lập 02 ban giúp việc là Ban Pháp chế và Ban kinh tế - xã hội.

b) UBND xã thành lập tối đa 04 Phòng, tương đương trực thuộc:

UBND cấp xã thành lập tối đa 04 phòng và tổ chức tương đương gồm: (1) Văn phòng HĐND và UBND xã, (2) Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường), (3) Phòng Văn hóa - Xã hội, (4) Trung tâm phục vụ hành chính công. Căn cứ điều kiện thực tế về quy mô diện tích, dân số, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù, UBND tỉnh sẽ báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định số lượng phòng thuộc UBND cấp xã cho phù hợp.

Tổ chức và hoạt động của Ban chỉ huy quân sự ở cấp xã mới sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

1.1.2. Về số lượng chức danh lãnh đạo

- Lãnh đạo HĐND xã, phường gồm Chủ tịch (là chức danh kiêm nhiệm) và 01 Phó Chủ tịch (là chức danh chuyên trách).

- Lãnh đạo UBND xã, phường gồm Chủ tịch và không quá 02 Phó Chủ tịch (01 Phó Chủ tịch kiêm Chánh văn phòng HĐND và UBND, 01 Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công).

- Các Ban của HĐND xã, phường có Trưởng ban (là chức danh kiêm nhiệm) và 01 Phó Trưởng ban (là chức danh chuyên trách).

- Các cơ quan chuyên môn của UBND xã, phường bố trí 01 cấp trưởng (chức danh chuyên trách hoặc do Phó Chủ tịch UBND kiêm nhiệm) và 01 cấp phó (chuyên trách).

1.1.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và định hướng tại Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ.

1.1.4. Biên chế

- Theo định hướng của Chính phủ thì bình quân mỗi xã có 32 biên chế (gồm cả biên chế của lãnh đạo HĐND, các Ban của HĐND, lãnh đạo UBND). Như vậy, đối với tỉnh Điện Biên tổng biên chế bố trí cho khối chính quyền của

45 xã, phường là 1.440 biên chế. Căn cứ quy mô, đặc thù của từng xã, phường sau khi sắp xếp, UBND tỉnh sẽ báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét giao biên chế từng xã cho phù hợp, đảm bảo tổng biên chế khối chính quyền cấp xã thuộc tỉnh không vượt quá 1.440 biên chế (**biên chế khi ổn định sau 05 năm**).

- Khi thực hiện sắp xếp chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có (trừ biên chế Thanh tra cấp huyện chuyển về Thanh tra tỉnh do thực hiện Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư) để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cấp xã mới.

- Sau sắp xếp, căn cứ quy định về định mức biên chế để giao biên chế cho cấp xã theo quy định gắn với tinh giản biên chế cơ cấu lại đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Sau khi các xã, phường đi vào hoạt động, UBND tỉnh sẽ căn cứ vào quy mô, điều kiện kinh tế - xã hội, đặc thù của từng xã, phường để giao biên chế hằng năm cho phù hợp với tình hình thực tế.

1.1.5. Phương án, lộ trình sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ công

a) *Đối với lĩnh vực giáo dục:* Theo định hướng tại Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn tại Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ và thực tế đề xuất:

- Giữ nguyên các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý.

- Giữ nguyên trạng các cơ sở giáo dục phổ thông công lập do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý như hiện nay.

- Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTEX) thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường,

b) Đối với lĩnh vực y tế:

- Đối với Trạm Y tế xã, phường: Thành lập mỗi xã, phường ít nhất 01 Trạm Y tế thuộc UBND cấp xã để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Tùy theo quy mô dân số và đặc điểm địa lý của mỗi xã, phường UBND tỉnh sẽ xem xét báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức lại mạng lưới các trạm y tế cho phù hợp để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn

- Đối với Phòng khám đa khoa khu vực: nghiên cứu giải thể hoặc tổ chức lại 07 phòng khám đa khoa khu vực hiện nay (gồm các phòng khám: Leng Su Sìn, Ba Chà, Si Pa Phìn, Mường Nhà, Búng Lao, Xá Nhè, Tả Sìn Thàng) cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Giữ nguyên 10 Trung tâm Y tế do Sở Y tế quản lý, đồng thời nghiên cứu tổ chức lại phòng/khoa chuyên môn thuộc Trung tâm y tế.

c) Đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường:

Theo hướng dẫn tại Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ, theo đó sau khi sắp xếp tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn (cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường, ...). Vì vậy, nghiên cứu thành lập mỗi xã, phường 01 đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND cấp xã cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp công cung ứng dịch vụ công thuộc lĩnh vực xây dựng

Theo hướng dẫn tại Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ, theo đó, sắp xếp lại, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên (Ban Quản lý dự án) thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xây dựng, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng,...trên địa bàn. Trường hợp cần thiết, UBND cấp tỉnh có thể thành lập đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý dự án của UBND cấp tỉnh để cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường. Căn cứ vào điều kiện thực tế tại các địa phương để đảm bảo tính tự chủ chi thường xuyên và nghiên cứu tổ chức lại các Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất các huyện; Ban Quản lý dự án thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên; Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Điện Biên Phủ và các đơn vị sự nghiệp cùng loại để thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh để cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã phường cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*có Đề án sắp xếp riêng để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

đ) Đối với Đội quản lý trật tự đô thị ở thành phố Điện Biên Phủ: Nghiên cứu giải thể hoặc tổ chức lại Đội quản lý trật tự đô thị thành phố Điện Biên Phủ cho phù hợp với quy định và điều kiện thực tế.

1.1.6. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố hiện nay

- Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay kể từ ngày 01/8/2025 (tổng số là 1.380 người) . Giao chính quyền địa phương xem xét, có thể sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định của Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các chính sách khác do Chính phủ ban hành.

- Tiếp tục xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính. Trước mắt giữ nguyên các thôn, tổ dân phố hiện có; sau khi hoàn thành sắp xếp ĐVHC các cấp, căn cứ hướng dẫn của cấp

có thẩm quyền để nghiên cứu sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

1.2. Đảng bộ cấp xã sau khi thành lập mới

Lập 45 Đảng bộ cấp xã tương ứng với đơn vị hành chính mới theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn ở Trung ương (khi Trung ương có chỉ đạo, định hướng, quy định cụ thể thì thực hiện điều chỉnh theo quy định. Dự kiến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và biên chế cụ thể như sau:

1.2.1. Cơ cấu tổ chức

(1) Về tổ chức đảng trực thuộc:

Tổ chức đảng tại xã, phường (gọi tắt là cấp xã): Đảng bộ cấp xã là hạt nhân chính trị, lãnh đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp xã do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thành lập, gồm:

- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc cấp uỷ huyện, thị, thành uỷ (gọi chung là cấp huyện) hiện nay đóng trên địa bàn cấp xã (sau khi không tổ chức cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã).

- Các chi bộ trực thuộc đảng uỷ cấp xã hiện nay.

- Đảng bộ (chi bộ) lực lượng vũ trang (quân sự, công an).

- 2 đảng bộ (chi bộ) cơ quan ở đơn vị hành chính cơ sở thành lập mới, trong đó:

+ Đảng bộ (chi bộ) các cơ quan đảng cấp xã (gồm các chi bộ trực thuộc và đảng viên đang công tác ở các cơ quan đảng, cơ quan của hội đồng nhân dân, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp xã).

+ Đảng bộ (chi bộ) ủy ban nhân dân cấp xã (gồm các chi bộ trực thuộc và đảng viên công tác ở các cơ quan chuyên môn, đơn vị của uỷ ban nhân dân cấp xã).

- Các đảng bộ, chi bộ khác.

(2) Về cơ cấu, số lượng cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra:

- Ban chấp hành: Từ 27 - 33; trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (*phường*) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng tối đa không quá 27; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (*phường*) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33.

- Ban thường vụ: Số lượng 11¹. Định hướng cơ cấu, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (*bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm*), chủ tịch uỷ ban nhân dân, 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 2 phó chủ tịch uỷ ban nhân dân; chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc .

¹ Chi thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị “số lượng ban thường vụ từ 9-11”; Quy định 232-QĐ/TW, ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành trung ương về thi hành Điều Lệ Đảng

- Phó bí thư: 2 (01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân).

(3) Về cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cơ sở:

- Cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy gồm: Văn phòng, ban xây dựng đảng, cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Tổng số lượng cấp phó chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cơ sở theo hướng dẫn của Trung ương; tạm thời khi thành lập, dự kiến bố trí theo thực tế, trong 05 năm phải sắp xếp đảm bảo theo quy định.

- Không lập phòng trực thuộc cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cơ sở.

(4) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đảng ủy cơ sở:

Không lập mới trung tâm chính trị, sử dụng trung tâm chính trị cấp huyện hiện có theo hướng đặt trực thuộc đảng ủy xã, phường nơi có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện để phục vụ chung công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công chức xã, phường của các địa phương trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện trước sắp xếp; bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ ở cấp xã theo quy định.² Trụ sở, trang thiết bị, phương tiện, phòng làm việc của Trung tâm Chính trị huyện giao cho Đảng ủy xã (nơi có trụ sở Trung tâm Chính trị huyện) quản lý, sử dụng theo quy định.

1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo quy định của Trung ương.

1.2.3. Biên chế:

- Dự kiến số lượng biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cơ sở (bao gồm cả thường trực cấp ủy) từ 17 đến 20 biên chế. Cụ thể như sau: Đảng ủy xã có dưới 500 đảng viên bố trí 17 biên chế, từ 500 đến dưới 1000 đảng viên bố trí 18 biên chế, từ 1000 đến dưới 1500 đảng viên bố trí 19 biên chế, trên 1500 đảng viên bố trí 20 biên chế. Ngoài ra cấp xã có trung tâm chính trị trực thuộc được tính thêm 01 biên chế

- Số lượng người làm việc của Trung tâm chính trị thuộc đảng ủy xã, phường nơi có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện giữ nguyên như hiện nay là 02 người làm việc (Giám đốc Trung tâm hoạt động kiêm nhiệm; 01 Phó giám đốc; 01 giảng viên), ngoài ra sử dụng đội ngũ giảng viên (kiêm nhiệm) tại các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, sử dụng công chức kế toán của Văn phòng Đảng ủy (nếu có) hoặc Văn phòng HĐND và UBND xã (kiêm nhiệm).

1.3. Mặt trận Tổ quốc gồm các tổ chức chính trị xã hội cấp xã

1.1.3. Cơ cấu tổ chức

(1). Cơ quan lãnh đạo

² Kết luận số 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã).

- Đại hội đại biểu MTTQ cấp xã hiệp thương cử ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã: 50 - 70 Ủy viên, gồm đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng (coi trọng cơ cấu các tổ liên gia tự quản, Trường ban công tác Mặt trận ở khu dân cư và người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo, doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất kinh doanh giỏi là cựu Chiến binh, cựu Công an Nhân dân, Nông dân, phụ nữ, thanh niên...).

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, hiệp thương cử Ban Thường trực.

Trước mắt giữ số lượng Phó Chủ tịch MTTQ xã như hiện có, sau đại hội lần thứ nhất của MTTQ cấp xã, bố trí Ban Thường trực gồm 5 người, cụ thể:

+ Chủ tịch: Phụ trách chung, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Thường trực.

+ 01 Phó Chủ tịch kiêm Bí thư Đoàn Thanh niên

+ 01 Phó Chủ tịch kiêm Chủ tịch Hội Phụ nữ

+ 01 Phó Chủ tịch kiêm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh

+ 01 Phó Chủ tịch kiêm Chủ tịch Hội Nông dân (nếu mô hình chính quyền địa phương là xã); hoặc 01 Phó Chủ tịch kiêm Chủ tịch Công đoàn (nếu mô hình chính quyền địa phương là phường). Sau 5 năm, số lượng Phó Chủ tịch thực hiện theo quy định.

Các đồng chí phụ trách các tổ chức chính trị - xã hội phải đảm nhận nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo công tác tập hợp các giai tầng xã hội khác. Ở những nơi còn đối tượng tập hợp, nhưng không có tổ chức tương ứng (ví dụ: một số phường không có tổ chức Hội Nông dân mà vẫn còn nông dân), thì MTTQ Việt Nam chủ trì có hình thức tập hợp, vận động phù hợp.

(2). Văn phòng MTTQ xã

Thành lập Văn phòng MTTQ xã, để thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Ủy ban, Ban Thường trực MTTQ (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) ở cấp xã. Văn phòng MTTQ cấp xã có từ 5 - 7 biên chế, thực hiện nhiệm vụ công tác Mặt trận ở cơ sở theo sự phân công của Ủy ban và Ban Thường trực.

(3). Ban Công tác Mặt trận ở Khu dân cư

Ban Công tác Mặt trận được thành lập ở thôn, tổ dân phố, khu phố, khối phố... (gọi chung là khu dân cư). Mỗi ban có khoảng từ 9 - 11 người; cơ cấu gồm Trưởng ban, Phó ban và các thành viên; thành phần gồm một số Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã cư trú ở khu dân cư; đại diện chi ủy; người đứng đầu của các chi hội đoàn thể (Người cao tuổi, Cựu chiến binh Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Chữ Thập đỏ...); một số người tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân, trong các dân tộc, tôn giáo.

Ban Công tác Mặt trận trực tiếp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng nhân dân; tổ chức thực

hiện các hoạt động tự quản ở cộng đồng; động viên, hướng dẫn nhân dân tham gia các hoạt động giám sát tại cộng đồng...

Theo phương án sắp xếp tổ chức đơn vị hành chính cấp xã hiện nay, địa bàn cấp xã sẽ rộng lớn hơn, để tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân cần phải đầu tư, tăng cường hơn nữa cho việc củng cố, nâng cao chất lượng Ban Công tác Mặt trận ở các khu dân cư theo hướng đảm bảo tính đại diện, đủ mạnh và hoạt động ổn định. Sắp xếp, cơ cấu lại mỗi Ban công tác Mặt trận có Trưởng ban và 01 đến 02 Phó ban. Chỉ có Trưởng ban hưởng thù lao từ ngân sách nhà nước; các thành viên khác do ngân sách địa phương xem xét hỗ trợ cụ thể.

1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Thực hiện theo Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

1.3.3. Biên chế

Mỗi xã, phường dự kiến có 10 - 12 biên chế (bao gồm: Ban Thường trực 5 biên chế và Văn phòng MTTQ cấp xã từ 5-7 biên chế) hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Dự kiến: Xã mới hình thành từ 02 đơn vị cấp xã bố trí 09 biên chế; từ 03 đơn vị cấp xã bố trí 10 biên chế; từ 04 đơn vị cấp xã bố trí 11 biên chế; từ 05 đơn vị cấp xã bố trí 12 biên chế.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Hiện trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có khi xây dựng Đề án

a) Cấp huyện

- Tổng số cán bộ, công chức hiện có: 815 người trên tổng số 890 biên chế được giao, trong đó:

+ Cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 40 người;

+ Công chức giữ chức danh Trưởng phòng và tương đương: 95 người;

+ Công chức giữ chức danh Phó trưởng phòng và tương đương: 196 người;

+ Công chức không giữ chức danh lãnh đạo, quản lý: 484 người;

- Tổng số viên chức sự nghiệp khác hiện có: 721 người trên tổng số 781 người làm việc được giao, trong đó:

+ Viên chức giữ chức danh Trưởng đơn vị: 36 người;

+ Viên chức giữ chức danh Phó trưởng đơn vị: 71 người;

+ Viên chức không giữ chức danh lãnh đạo, quản lý: 614 người;

- Tổng số viên chức sự nghiệp giáo dục hiện có: 13.164 người trên tổng số 13.574 người làm việc được giao.

- Tổng số lao động hợp đồng hiện có: 170 người, trong đó:

+ Số lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hoặc Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 133 người.

+ Số lao động hợp đồng khác (đơn vị, địa phương tự hợp đồng thời vụ hoặc ngắn hạn): 37 người.

b) Cấp xã

- Tổng số biên chế cán bộ, công chức cấp xã được giao năm 2025 theo Nghị quyết số 221/NQ-HĐND ngày 10/12/2024: 2.709 người

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã hiện có: 2.571, trong đó:

+ Cán bộ cấp xã khối Đảng (Bí thư, Phó Bí thư): 246 người;

+ Cán bộ khối đoàn thể (Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam cấp xã; Bí thư Chi đoàn TNCS HCM; Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ; Chủ tịch Hội Nông dân và Chủ tịch Hội Cựu chiến binh): 620 người;

+ Cán bộ khối chính quyền (Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND): 476 người;

+ Công chức cấp xã: 1.229 người.

c) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao năm 2025 theo Nghị quyết số 221/NQ-HĐND ngày 10/12/2024: 1.668 người

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 1.380 người.

2.2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

a) Tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh và vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã mới

Tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã áp dụng như đối với tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tương ứng của cấp huyện hiện nay theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ cấp xã áp dụng tiêu chuẩn trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công chức, viên chức từ cấp huyện trở lên theo quy định của Chính phủ.

b) Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cấp xã mới

- Đối với cán bộ, công chức cấp huyện: Chuyển 100% cán bộ, công chức, ở các huyện, thị xã, thành phố hiện có để bố trí biên chế tại cấp xã mới, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính quyền cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cấp xã mới.

- Về phương án bố trí cán bộ, công chức cấp huyện về cấp xã: Chia đều số cán bộ, công chức mỗi cấp huyện hiện có theo số lượng đơn vị cấp xã hình thành sau sắp xếp. Ví dụ: Huyện Mường Nhé hiện có 87 cán bộ, công chức, số xã sau sắp xếp là 5 thì mỗi xã sẽ điều chuyển số cán bộ, công chức cấp huyện về 87/5 hơn 17 người, trong đó những xã mới hình thành từ 3 xã gộp lại thì bố trí 18 người (xã Mường Nhé 1, xã Mường Nhé 2), những xã mới hình thành từ 2 xã gộp lại thì bố trí 17 người (xã Mường Nhé 3, 4, 5).

Riêng thị xã Mường Lay (hiện có 63 cán bộ, công chức) và huyện Mường Chà (hiện có 84 cán bộ, công chức) nên đề xuất gộp chung là 147 cán bộ, công chức và chia theo phương án nêu trên, cụ thể: Phường Mường Lay là 25 người, xã Mường Chà 1 là 26 người, xã Mường Chà 2, 3, 4, 5 mỗi xã là 24 người.

(Có dự kiến bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp huyện về ĐVHC cấp xã mới kèm theo)

- Đối với viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc cấp huyện: Chuyển 100% viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo hiện có theo các đơn vị giáo dục trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập cho chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp quản lý.

- Đối với viên chức tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện: Chuyển 100% viên chức về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý để thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp huyện, cấp xã khi được bố trí vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp huyện, cấp xã không được bố trí vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng theo quy định hiện hành. Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

- Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng của cấp huyện, cấp xã hiện có (trừ số lượng viên chức, người lao động hợp đồng được chuyển về các sở ngành theo chức năng, nhiệm vụ) để sắp xếp, bố trí công tác tại cấp xã mới. Sau đó, thực hiện rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành thì số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại ĐVHC cấp xã mới thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay kể từ ngày 01/8/2025 (tổng số là 1.380 người) . Giao chính quyền địa phương xem xét, có

thể sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định của Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các chính sách khác do Chính phủ ban hành.

- Đối với thôn, tổ dân phố: Tiếp tục xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính. Trước mắt giữ nguyên các thôn, tổ dân phố hiện có; sau khi hoàn thành sắp xếp ĐVHC các cấp, căn cứ hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để nghiên cứu sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục được hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương (phụ cấp trách nhiệm, chức vụ, chức danh, thu hút, thâm niên, đặc biệt...) hiện hưởng trong thời gian 06 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí công việc ở ĐVHC cấp xã mới thì giải quyết chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành sau khi có quyết định kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của cấp có thẩm quyền.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Trên cơ sở quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương liên quan hướng dẫn công tác lập dự toán xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức tại các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp; triển khai thực hiện việc rà soát, xây dựng phương án chuyển đổi, quản lý, sắp xếp và sử dụng tài sản có hiệu quả, tránh tiêu cực, không để tài sản, trụ sở hư hỏng, xuống cấp gây thất thoát, lãng phí.

2. ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

(Có phụ lục kèm theo)

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)

Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp ĐVHC, cấp xã của tỉnh Điện Biên; UBND cấp xã tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù, như sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang và người dân trên địa bàn ĐVHC hình thành sau sắp xếp tiếp tục được hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của trung ương và địa phương áp dụng đối với đơn vị hành chính như trước thời điểm sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp có thay đổi tên gọi của đơn vị hành chính sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của đơn vị hành chính để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai các nội dung sau:

- Chủ trì tham mưu xây dựng phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã tỉnh Điện Biên; hoàn thiện hồ sơ Đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì tham mưu thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện (khỏi chính quyền) và cán bộ, công chức cấp xã của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện (khỏi Đảng, đoàn thể).

- Xây dựng phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các chế độ, chính sách cho các đối tượng bị tác động khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã sau sắp xếp; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Lập dự toán kinh phí, tổ chức khắc, đăng ký sử dụng con dấu cho HĐND, UBND xã, phường, các cơ quan, đơn vị thuộc ĐVHC cấp xã sau sắp xếp.

- Chủ trì tham mưu thực hiện rà soát, lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định phân loại ĐVHC cấp xã; tổ chức thực hiện việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp.

- Hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh các chính sách thuộc lĩnh vực lao động - xã hội và chính sách đối với người có công tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Hướng dẫn, tham mưu thực hiện việc quản lý công tác văn thư, lưu trữ khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

- Hướng dẫn công tác khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

2. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải của ĐVHC cấp xã mới.

- Chủ trì tham mưu phương án lựa chọn, bố trí trụ sở làm việc của cấp xã mới sau sắp xếp.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất phương án kết nối hệ thống giao thông giữa tỉnh với xã và giữa các ĐVHC cấp xã với nhau đảm bảo thuận lợi.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất mô hình tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp thực hiện cung cấp dịch vụ công về quản lý dự án theo định hướng của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với mô hình hoạt động của cấp xã mới và đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Phối hợp tham mưu các nội dung xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Rà soát, cung cấp số liệu về diện tích tự nhiên theo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của từng ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh để các địa phương và Sở Nội vụ xây dựng phương án và Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

- Tham mưu xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực về nông nghiệp, tài nguyên, môi trường của ĐVHC cấp xã mới.

- Đề xuất phương án về sắp xếp lại hoạt động của các Trung tâm Phát triển quỹ đất và Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất cấp huyện (nhiệm vụ về phát triển quỹ đất) đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Hướng dẫn việc sử dụng đất của các tổ chức khi điều chuyển trụ sở, tài sản gắn với quyền sử dụng đất.

- Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý cho các cơ quan, địa phương liên quan phục vụ việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã khi có yêu cầu.

- Rà soát, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh bổ sung việc thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất mô hình tổ chức và hoạt động của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực phát triển quỹ đất, lĩnh vực nông

nghiệp theo định hướng của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với mô hình hoạt động của ĐVHC mới và đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Cung cấp danh sách các ĐVHC có vị trí trọng yếu về quốc phòng. Hướng dẫn và thực hiện rà soát, xác định ĐVHC sau sắp xếp là đơn vị trọng điểm về quốc phòng.

- Hướng dẫn rà soát, xác định các khu vực trọng điểm về quốc phòng; tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị quân đội trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp; phối hợp với lực lượng công an và lực lượng khác trên địa bàn thực hiện giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; không để xảy ra các vấn đề phức tạp trước, trong và sau quá trình thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC.

5. Công an tỉnh

- Rà soát, cung cấp số liệu về quy mô dân số tại ĐVHC cấp xã để UBND cấp huyện và Sở Nội vụ có căn cứ xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

- Cung cấp danh sách các ĐVHC có vị trí trọng yếu về an ninh, trật tự. Hướng dẫn và thực hiện rà soát, xác định các ĐVHC sau sắp xếp có vị trí trọng yếu về an ninh, trật tự.

- Đề xuất xây dựng chức năng, nhiệm vụ về đảm bảo an ninh, trật tự của ĐVHC sau sắp xếp.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức lại ĐVHC.

- Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình dư luận trong nhân dân để chủ động tuyên truyền, định hướng, giải quyết kịp thời các bức xúc, mâu thuẫn, ngăn ngừa phát sinh xung đột, chủ động phòng ngừa các hoạt động lôi kéo, kích động của các phần tử, thế lực thù địch.

- Hướng dẫn thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu; thay đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước và định danh điện tử.

6. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài chính, phát triển kinh tế, kế hoạch, đầu tư, quản lý ngân sách của ĐVHC cấp xã mới.

- Chủ trì tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định cụ thể về định mức chi, nhiệm vụ chi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC; quyết định mức hỗ trợ cụ thể đối với từng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Tổng hợp, thẩm định dự toán kinh phí đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu có) để đề xuất, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kinh phí xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã; đảm bảo nguồn kinh phí thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đạt kết quả.

- Chủ trì tham mưu bố trí, hướng dẫn sử dụng và quyết toán kinh phí xây dựng, triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã theo quy định.

- Chủ trì tham mưu xây dựng phương án và lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài chính, tài sản của cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện, cấp xã ở ĐVHC thực hiện sắp xếp. Tham mưu điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách, điều chuyển, chuyển tiếp dự án đầu tư,... sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu các nội dung liên quan đến lĩnh vực Tài chính (rà soát, xử lý tài chính, tài sản công,...) trong Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tham mưu phân bổ kinh phí và thẩm định dự toán thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ hưởng chế độ, chính sách theo các quy định hiện hành.

- Rà soát, báo cáo đề xuất UBND tỉnh tạm dừng phê duyệt, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở tại những ĐVHC dự kiến nhập, điều chỉnh vào ĐVHC khác, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chỉ đạo các đơn vị truyền thông chủ động phối hợp với các địa phương thường xuyên thông tin về kết quả thực hiện, gương làm tốt, những việc chưa làm được, nguyên nhân (nhất là nguyên nhân chủ quan), giải pháp khắc phục và bài học kinh nghiệm, cách làm hay trong triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

- Hướng dẫn về chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng hệ thống dữ liệu kết nối, liên thông giữa chính quyền địa phương với Trung ương.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

- Tham mưu xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Văn hóa, thể thao, du lịch của ĐVHC cấp xã mới.

- Theo dõi, hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và xác định ĐVHC có di tích được công nhận, xếp hạng là di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, các di tích lịch sử, di sản văn hóa quan trọng tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

9. Sở Y tế

- Tham mưu xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực y tế của ĐVHC cấp xã mới.

- Tham mưu xây dựng phương án về sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của các Trạm y tế, trung tâm y tế đồng thời với sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Giáo dục nghề nghiệp của ĐVHC cấp xã mới.

- Tham mưu đề xuất phương án về sắp xếp lại hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên đồng thời với sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

11. Sở Tư pháp

- Tham mưu xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tư pháp của ĐVHC cấp xã mới.

- Tham mưu, hướng dẫn việc rà soát các quy định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp; rà soát đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các quy định của pháp luật phải sửa đổi khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Hướng dẫn xử lý một số vấn đề liên quan đến chuyển tiếp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương khi sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

- Ban hành văn bản hướng dẫn xử lý vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực hộ tịch, đăng ký biện pháp bảo đảm khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp.

12. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tham mưu xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của đơn ĐVHC cấp xã mới.

- Rà soát, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh bổ sung việc thực hiện chế độ, chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

13. Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu tổ chức các cuộc họp của Đảng ủy UBND tỉnh, của UBND tỉnh cho ý kiến về Đề án (bố trí thời gian, địa điểm họp, chuẩn bị điều kiện tổ chức cuộc họp...).

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các nội dung liên quan Đề án.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành có liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai xây dựng Đề án.

14. Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan báo chí đóng trên địa bàn tỉnh: Chủ động thường xuyên thực hiện việc thông tin, tuyên truyền về quá trình, kết quả thực hiện, gương làm tốt, những việc chưa làm được, nguyên nhân (nhất là nguyên nhân chủ quan), giải pháp khắc phục và bài học kinh nghiệm, cách làm hay trong triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

14. Các sở, ngành tỉnh có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Kịp thời hướng dẫn việc thực hiện các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

- Rà soát, hướng dẫn UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện chế độ, chính sách đặc thù theo quy định của ngành, lĩnh vực.

- Chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh các quy hoạch liên quan đến ngành, lĩnh vực, phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC.

15. UBND cấp huyện

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền và chỉ đạo UBND cấp xã tuyên truyền tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về chủ trương, phương án, Đề án và các nội dung liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng phương án bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; phương án sắp xếp, sử dụng trụ sở, tài sản công tại ĐVHC thuộc phạm vi quản lý sau sắp xếp, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp xây dựng Đề án.

- Căn cứ chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và Kế hoạch này, chủ động rà soát, phân công, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo thẩm quyền trong quá trình xây dựng Đề án đảm bảo tiến độ, thời gian quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã trong việc tổ chức lấy ý kiến cử tri; tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

c) Chỉ đạo và nghiêm túc tuân thủ việc tạm dừng thực hiện các nội dung liên quan đến quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: Công văn số 775/UBND-TH ngày 03/3/2025; Công văn số 992/UBND-KT ngày 14/3/2025; Công văn số 1073/UBND-TH ngày 19/3/2025.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025 nhằm cụ thể hóa chủ trương tiếp tục đổi mới theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-

KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo xây dựng các Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính 02 cấp tỉnh Điện Biên, kế hoạch số 1434/KH-UBND của UBND tỉnh Điện Biên; sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, giảm chi ngân sách nhà nước, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng mục đích, yêu cầu của Đảng đã đề ra; góp phần mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của các địa phương để phát triển bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội

Quá trình xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Điện Biên đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Một số bản, thôn, tổ dân phố sau sáp nhập (thuộc xã mới) cách xa trụ sở xã mới, nhưng lại gần trung tâm ĐVHC xã khác. Sau sắp xếp, đề nghị Chính phủ cho điều chỉnh 1 số thôn, bản, tổ dân phố này về xã giáp ranh để thuận lợi cho người dân các thôn, bản, tổ dân phố nói trên.

2.2. Việc bố trí tri thức trẻ: Hiện nay tỉnh Điện Biên còn 02/10 tri thức trẻ theo Đề án 500, hiện đang hợp đồng theo Nghị quyết số 136/2021/NQ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại các huyện Mường Chà, Mường Nhé, đề nghị tiếp tục hợp đồng đối với các đội viên Đề án 500.

2.3. UBND tỉnh Điện Biên trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên như nội dung Đề án.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh Điện Biên kính trình Bộ Nội vụ, Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN